

Bản án số: 51 /2020/HSPT
Ngày: 14 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Ông Nguyễn Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 , tại Trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án Hình sự thụ lý số 32/2020/HSPT ngày 24 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức H do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hải L (đã chết) và bà Đàm Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 28/9/2018 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất, Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức H:* Ông Trần Văn Lai – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt).

2. Bị hại:

- Ông Đinh Hữu L, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Ông Đậu Thanh T, địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Q, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hà Bình T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Ông Đậu Xuân H1, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại anh Nguyễn Văn C, có các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, Bản án không bị kháng nghị, có các người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập đến tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/7/2018, Nguyễn Đức H đến nhà anh Đinh Hữu L ở thôn Q, xã C để hỏi mua con chim Cú. Trước khi đi, H mang theo 01 con dao bằng; khi đi vào hiên nhà anh L, H găm con dao của mình vào chiếc ghế gỗ, rồi ngồi ở ghế nhựa chơi điện thoại, còn anh L ngồi làm việc ở hiên nhà. Khoảng 10 phút sau, H đứng dậy lấy dao găm về phía anh L và nói: “Chừ tau bắt con chim của mi”. Anh L trả lời: “Chim của tôi để tôi nuôi”. H nói “Chim này của trời, không phải của mày” rồi H đến mở dây xích buộc con chim, anh L ngăn cản và nói: “Đừng mở mà nó bay mất”. H nói: “Không cho tau bắt, tau chặt đầu mày”. Vừa nói dứt lời thì H vung dao lên chém về phía anh L, anh L lùi lại thì H chém trúng vào ghế nhựa làm vỡ ghế, anh L bỏ chạy, H đuổi theo trở sống dao đánh trúng vào vùng lưng của anh L 02 cái rồi quay lại, dùng dao cạy móc sắt lấy con chim đi ra thì anh L quay lại để đòi nhưng H không cho. H tiếp tục cầm dao rượt đuổi dùng lời nói đe dọa anh L. Thấy vậy, anh L lấy điện thoại gọi cho lực lượng công an xã, thì H nói với L: “Mi gọi cho ai, tau cũng chém mi chết” rồi H cầm dao, mang theo con chim cú rượt đuổi anh L đến gần hội trường thôn Q, xã C. Khoảng 11 giờ cùng ngày, lực lượng công an, quân sự xã gồm: Anh Hà Bình T, trưởng công an xã, anh Đậu Xuân H1, anh Đậu Thanh T - Phó Công an xã và anh Nguyễn Minh T - phó ban chỉ huy quân sự xã đến giải quyết vụ việc. Khi lực lượng công an, quân sự xã đến ở tỉnh lộ 559 thuộc địa bàn xã C cách chỗ H đuổi đánh anh L khoảng 15 mét, H thấy lực lượng Công an, quân sự xã đang mặc sắc phục đến thi hành nhiệm vụ thì quay lại phía lực lượng Công an, quân sự và nói: “Công an, quân sự tau chém hết”. Nói xong, H cầm dao chạy về phía anh Nguyễn Minh T, trong lúc anh T chưa kịp dừng xe thì H trở sống dao đánh vào lưng của anh T một cái, anh T xuống xe bỏ chạy, H quay lại đuổi chém anh H1, anh Hà Bình T, anh T nhưng không trúng, làm các anh T, H1 bị ngã lăn xuống đất. H tiếp tục đưa dao lên để chém về phía anh H1 thì anh T đưa tay lên đỡ nên dao trúng vào phần ngón tay trái làm anh T bị thương. Thấy H có hành vi hung hãn nên anh H1, anh Hà Bình T, anh T xông vào khống chế tước con dao và đưa H về trụ sở UBND xã C làm việc.

Anh Đậu Thanh T bị thương được đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã C, sau đó đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình từ ngày 21/7/2018 đến ngày 30/7/2018 thì ra viện. Tuy nhiên do vết thương bị nhiễm trùng nên ngày 23/8/2018 tiếp tục điều trị đến ngày 31/8/2018 ra viện.

Ngày 19/9/2018, anh Đậu Thanh T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và đề nghị giám định sức khỏe do vết thương gây ra.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 87 ngày 27/9/2018 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07% (không bảy phần trăm).

Anh Đinh Hữu L, anh Nguyễn Minh T và anh Hà Bình T bị Nguyễn Đức H dùng súng dao đánh chỉ bị thương nhẹ nên tự điều trị tại nhà, có yêu cầu từ chối giám định sức khỏe và không yêu cầu về phần bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) con chim Cú có đặc điểm lông có nhiều màu sắc (đen – trắng – vàng), mắt to tròn có màu đen, mỏ có màu vàng nhạt, cao khoảng 30 – 40 cm, sải cánh rộng khoảng 80 – 90 cm, cân nặng khoảng 1,8 kg – 2 kg có giá trị 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). 01 (một) ghế bằng nhựa, loại ghế VIET NHAT PLASTICS, cao 85 cm, mặt ghế có kích thước 33 x 37 cm, lưng ghế có kích thước 40 x 45 cm, phần lưng ghế bị vỡ có giá trị 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Ngoài thực hiện các hành vi trên bị cáo H còn thực hiện hành vi phạm tội khác như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/9/2018, Nguyễn Đức H một mình đi bộ từ nhà ở thôn H, xã Cg theo đường Tỉnh lộ 559 ra thôn Q, xã C. Khi đến ngã ba giao nhau giữa đường liên thôn Q với đường Tỉnh lộ 559, H nhìn thấy xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 73C-024.09 của anh Nguyễn Văn C ở thôn S, xã C đang dừng đỗ ở đó, trên tH xe đang chở gỗ keo không có ai trông giữ. H liền nảy sinh ý định lấy trộm xe để sử dụng. H đi tới mở cửa trèo lên buồng lái, thấy có chìa khóa đang nằm trong ổ khóa, quan sát xung quanh thấy không có ai và cũng không có người quản lý xe, H liền nổ máy rồi điều khiển xe đi theo Tỉnh lộ 559 về thị xã B để cất giấu xe. Khi về đến địa phận thôn N, xã Q, thị xã B thì va chạm với xe khách H gây tai nạn.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 21 ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 73C - 024.09 có giá trị tại thời điểm mất là 109.900.000 đồng (Một trăm linh chín triệu chín trăm nghìn đồng); Số gỗ keo chở trên xe có khối lượng 4,3 Ster, có giá trị tại thời điểm mất là 2.107.000 đồng (Hai triệu một trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C-024.09, nhãn hiệu THACO, số loại: FLD345A4WD, loại xe: Tải tự đổ, màu sơn: Xanh, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 4,3 (bốn phẩy ba) Ster gỗ keo, loại gỗ tròn, gỗ còn tươi.

- 01 con dao (loại dao bằng) dài 41,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28 cm, có một lưỡi sắc, điểm rộng nhất của lưỡi là 7,5 cm, cán dao làm bằng gỗ tròn, dài 13,5 cm, đường kính 3 cm, hai đầu cán có khâu bằng kim loại.

01 sợi dây xích bằng kim loại màu xám, dài 117cm, được nối với nhau bằng 64 mắt xích; một đầu dây xích được nối với móc khóa bằng kim loại màu bạc, dây xích đã bị hoen rỉ (Đã qua sử dụng).

01 ghế nhựa, loại ghế VIET NHAT PLASTICS, cao 85cm, mặt ghế có kích thước (33x37) cm, lưng ghế có kích thước (40x40) cm, phần lưng ghế bị vỡ, hư hỏng (Đã qua sử dụng).

Đối với con chim Cú mèo mà Nguyễn Đức H chiếm đoạt của anh Đinh Hữu L, sau khi chiếm đoạt được thì H đã thả con chim Cú bay mất không thu hồi lại được. Anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Xử lý vật chứng: Ngày 25 tháng 10 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản là một chiếc xe ô tô tải và số gỗ keo nói trên cho anh Nguyễn Văn Cẩn là chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Anh Đậu Thanh T bị thương đi điều trị tại bệnh viện, tuy nhiên anh T tự trả chi phí điều trị, không yêu cầu Nguyễn Đức H bồi thường. Gia đình của Nguyễn Đức H đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn C số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) chi phí sửa chữa phần hư hỏng của xe ô tô do tai nạn gây ra. Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 24/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã xét xử sơ thẩm và tuyên bố Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Ngày 26/4/2019 bị hại ông Đậu Thanh T kháng cáo bản án. Ngày 22/7/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đưa ra xét xử phúc thẩm và quyết định hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, chuyển hồ sơ về cơ quan điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa để điều tra, truy tố và xét xử lại vụ án.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTH-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về các tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168; tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173; tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134; tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2020/HSST ngày 19/02/2020 của Toà án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm các tội: “Cướp tài sản”, “Trộm cắp tài sản”, “Cố ý gây thương tích” và “Chống người thi hành công vụ”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung của cả 4 tội buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chấp hành 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 28/9/2018.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng vụ án, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 28/02/2020 bị cáo Nguyễn Đức H kháng cáo: nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xác định lại tội danh “Cướp tài sản” vì bị cáo không có hành vi dùng vũ lực ngay tức khắc đối với anh Đinh Hữu L và không có ý đồ chiếm đoạt tài sản là con chim Cú của bị hại anh Đinh Hữu L; đề nghị xem xét tình tiết bị cáo bị bệnh hoại tử chỏm xương đùi để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Đức H thay đổi kháng cáo về yêu cầu xem xét lại tội danh, bị cáo khai, thừa nhận các hành vi phạm tội về “Cướp tài sản”; “Chống người thi hành công vụ”; “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản” đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị bệnh hoại tử xương nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm đối với các tội “Cướp tài sản”; “Chống người thi hành công vụ”; “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ là đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho anh Đinh Hữu L về thiệt hại con chim Cú và chiếc ghế nhựa bị hư hỏng với số tiền 1.220.000 đồng. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội “Cướp tài sản” để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Đinh Hữu L trình bày: Anh đã nhận số tiền 1.220.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo Nguyễn Đức H, anh có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Đậu Thanh T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành động vi phạm pháp luật của mình. Về bồi thường dân sự anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Đơn kháng cáo của bị cáo không có xác nhận của Trại tạm giam nơi giam giữ bị cáo là không hợp pháp, tuy nhiên quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã xác minh và phù hợp với ý chí kháng cáo của bị cáo và phù hợp với nội dung kháng cáo nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xác nhận đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo, có đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 376 của Bộ luật hình sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với tội Cướp tài sản, áp dụng điểm s, b khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, đối với các tội danh khác, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được xác định làm ngày 28/2/2020 - trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng theo quy định tại Điều 332, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Bình nên cần phải có xác nhận của Giám thị trại tạm giam mới hợp pháp để xem xét. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành xác minh đối với bị cáo vào ngày 27 tháng 4 năm 2020 để làm rõ việc kháng cáo. Tại biên bản xác minh, bị cáo trình bày gặp người thân và Trợ giúp viên pháp lý nên có ký vào đơn kháng cáo với nội dung xem xét lại tội danh “Cướp tài sản” và xin giảm nhẹ hình phạt, do đó, tuy đơn kháng cáo chưa tuân thủ theo quy định của pháp luật nhưng là ý chí của bị cáo nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Đức H tại phiên tòa phúc

thâm; do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức H mà Bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

Như vậy, xác định vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/7/2018, bị cáo Nguyễn Đức H mang theo 01 con dao đến nhà anh Đinh Hữu L và có yêu cầu anh L bán cho H con chim Cú mà anh L đang nuôi, xích ở trong nhà mình. Khi anh L không đồng ý bán, bị cáo đã đe dọa, chém làm hư hỏng 01 cái ghế nhựa (có trị giá 20.000 đồng), làm anh L hoảng sợ bỏ chạy, sau đó bị cáo có hành vi rượt đuổi, dùng sống dao đánh trúng vào vùng lưng của anh L làm anh L tê liệt ý chí bảo vệ tài sản của mình. Bị cáo quay lại, dùng dao cạy dây xích lấy con chim (theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có trị giá 1.200.000 đồng) và tiếp tục rượt đuổi anh L đến hội trường thôn Q, xã C. Khi anh L báo chính quyền địa phương và lực lượng Công an xã đến, bị cáo tiếp tục dùng sống dao đánh anh Nguyễn Minh T (Phó ban chỉ huy quân sự xã), đuổi chém anh Đậu Thanh T (Phó công an xã), anh Hà Bình T (trưởng Công an xã) và anh Đậu Xuân H. Hậu quả anh Đậu Thanh T bị chém tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%.

Ngoài các hành vi trên, ngày 25/9/2018 bị cáo còn thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO, biển kiểm soát 73C-024.09 (có trị giá 109.900.000 đồng của anh Nguyễn Văn C chở 4,3 Ster gỗ keo (có trị giá 2.107.000 đồng) đang đỗ tại ngã ba thôn Q và tỉnh lộ 559, điều khiển xe về thị xã B thì gây tai nạn.

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Cướp tài sản”, theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự, tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm a khoản 1 Điều 134 và tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] -Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Đức H đã thực hiện các hành vi phạm tội của mình khi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác. Theo tính chất, mức độ vụ án, hung khí được bị cáo sử dụng gây án, mức độ thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại, phạm vi ảnh hưởng do hành vi phạm tội của bị cáo đối với nhân dân nơi bị cáo gây án; yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công như bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo các tội danh với mức án 06 năm tù là nghiêm minh và đúng pháp luật.

Đối với tội “Cướp tài sản”: Tại phiên tòa, bị hại anh Đinh Hữu L xác nhận đã nhận của bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 1.220.000 đồng là tiền bồi thường tài sản bị thiệt hại các tài sản bị cáo chiếm đoạt và làm hư hỏng, có đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1

và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Các tình tiết này phát sinh tại cấp phúc thẩm nên chưa được áp dụng ở cấp sơ thẩm. Do vậy cần xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với tội Cướp tài sản cho bị cáo, áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

Đối với tội “Cố ý gây thương tích”: Anh Đậu Thanh T – là bị hại đã có đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo – là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng. Đối với các tội “Chống người thi hành công vụ” và “Trộm cắp tài sản”: Các tình tiết giảm nhẹ bị cáo nêu trong đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm để xin giảm nhẹ hình phạt: bao gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục bồi thường hậu quả xảy ra; gia đình có công với cách mạng, người bị thiệt hại bãi nại, đã được Bản án sơ thẩm xem xét, áp dụng, bị cáo không xuất trình thêm tình tiết mới, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H về xin giảm nhẹ hình phạt của các tội “Cố ý gây thương tích”, “Chống người thi hành công vụ” cũng như tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[7] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức H, sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chấp hành hình phạt chung của 04 tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28/9/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (*ngày 14 tháng 5 năm 2020*).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long